TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-3-2018
V/v: Ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Kim Liên
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Bùi Thị Huê;
Bà Thái Thị Mỹ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ái Vy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hữu Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 404/2017/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2017 về "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2018/QĐST-HNGĐ ngày 08/02/2018 giữa:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm 1984;
Địa chỉ: Thôn X 1, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt.

* Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1976;
Địa chỉ: Thôn X 1, xã S, huyện D, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt lần thứ hai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn xin ly hôn ngày 05/10/2017, bản tự khai ngày 06/11/2017 và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh H trình bày: bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000 và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện D vào năm 2009. Trong suốt quá trình chung sống giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do ông T nhậu nhẹt, cờ bạc rồi về nhà đập phá đồ đạc, đánh đập vợ làm cho cuộc sống gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi, không có hạnh phúc. Mặc dù bà đã nhiều lần tha thứ, bỏ qua nhưng ông T vẫn không thay đổi tính tình nên bà đã không còn chung sống với ông T, bà H xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau, không thể nào hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Văn Tấn M (sinh ngày 26/8/2004) và Nguyễn Văn Tấn V (sinh ngày 05/12/2010), bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không

yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia giải quyết vụ án. Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng đối với ông Nguyễn Văn T đúng quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện D đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn; bà H được ly hôn với ông T; giao 02 con chung cho bà H nuôi dưỡng; ghi nhận bà H không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

- Quan hệ hôn nhân: giữa bà Nguyễn Thị Thanh H và ông Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống với nhau năm 2000 và đăng ký kết hôn năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện D, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống với nhau giữa bà H và ông T đã phát sinh mâu thuẫn do ông T nhậu nhẹt, cờ bạc, đánh đập vợ, làm ảnh hưởng lớn đến tình cảm dẫn đến bà H và ông T đã không còn sống chung với nhau. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập ông T để hòa giải nhưng ông không có mặt, điều đó cho thấy ông T không có thiện chí hàn gắn lại tình cảm vợ chồng. Tại phiên tòa, bà H vẫn cương quyết yêu cầu xin được ly hôn với ông T. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa bà H và ông T đã thực sự trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H là hoàn toàn phù hợp.

- Về con chung: Bà H đang trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, các con chung M và V đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Xét yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con của bà H phù hợp với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Bà H phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Bà Nguyễn Thị Thanh H được ly hôn ông Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Bà Nguyễn Thị Thanh H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là Nguyễn Văn Tấn M (sinh ngày 26/8/2004) và Nguyễn Văn Tấn V (sinh ngày 05/12/2010).

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Nguyễn Văn T.

Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thanh H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà H đã nộp theo biên lai số AA/2016/0018409 ngày 27/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện D. Bà H đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Quy định: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND huyện D;*
- *Chi cục THADS D;*
- *UBND xã S, D;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Lý Thị Kim Liên